TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2020/DS-ST Ngày 20-02-2020 V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Duyên Văn Hiền
Ông Huỳnh Văn Năm
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường, là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1982 và bà Bùi Hồng C, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Nguyễn Thanh P (theo giấy ủy quyền ngày 17/02/2020); có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Văn A; địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.
2. Bà Võ Thị K; địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P, bà Bùi Hồng C trình bày: Vợ chồng ông Trương Văn A, bà Võ Thị K cùng ông bà và 13 hộ gia đình là thành viên khác trong dây hụi có tham gia góp hụi tập thể tại địa phương. Ngày 15 tháng 4 năm 2018 âm lịch, ông bà có tham gia chơi 02 chưng hụi trong dây hụi 16 chưng, ông bà đã đống hụi sống đến kỳ thứ 12, ông bà hốt hụi tại kỳ thứ 13 và 14 nhưng phía ông A bà K không thực hiện nghĩa vụ đống hụi chết cho ông bà nên phát sinh tranh chấp. Dây hụi này loại hụi 1 chỉ vàng 24K, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 15 hàng tháng. Ngày 15 tháng 8 năm 2018 vợ chồng ông A, bà K đã hốt hụi tại kỳ hụi thứ 05 và không thực hiện nghĩa vụ đống hụi chết cho các hụi viên còn lại, hụi đã mãn. Sau khi hốt hụi xong, vợ chồng ông A, bà K đã rời khỏi địa phương nhưng

không thông báo cho ông bà biết nơi ở mới. Tại phiên tòa, ông P yêu cầu tòa án buộc vợ chồng ông A, bà K trả 02 chỉ vàng 24K, không yêu cầu lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vợ chồng ông Trương Văn A, bà Võ Thị K không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P, bà Bùi Hồng C khởi kiện yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Trương Văn A, bà Võ Thị K trả số tiền nợ phát sinh từ giao dịch góp hụi nên tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông A, bà K trú tại ấp 03, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hiện nay tuy không xác định được nơi cư trú của vợ chồng ông A, bà K nhưng việc vợ chồng ông bà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng ông Trương Văn A, bà Võ Thị K đã được tòa án triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt lần 02 không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt vợ chồng ông A, bà K.

[3] Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn: Theo Sổ tay hùn vốn tập thể ngày 15 tháng 4 năm 2018 âm lịch mà nguyên đơn xuất trình, giữa nguyên đơn và vợ chồng ông A, bà K có xác lập hợp đồng góp hụi với nhau. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 2 chỉ vàng 24K, về khoản nợ này, nguyên đơn chứng minh việc có tham gia các dây hụi cùng với bị đơn bằng danh sách ghi chép thông tin của các hụi viên và số chân hụi mà mỗi hụi viên tham gia dây hụi. Tại phiên tòa, có ghi nhận ý kiến trình bày của bà Phạm Ngọc Quý là thành viên của dây hụi và là người được thành viên dây hụi cử làm Thư ký trực tiếp theo dõi dây hụi xác định việc các bên đương sự tham gia dây hụi là có thật và bị đơn đã hốt hụi xong nhưng không đống hụi chết lại cho nguyên đơn khi đến kỳ hụi mà nguyên đơn được hốt, loại hụi và thông tin dây hụi đúng như nguyên đơn trình bày. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án có tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để tiến hành hòa giải, xét xử nhưng

bà ông A, bà K không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn, điều đó thể hiện về mặt ý thức, bị đơn không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đối với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc các bên đương sự có tham gia dây hụi là thực tế có xảy ra, bị đơn hiện còn nợ nguyên đơn với số vàng là 02 chỉ 24K như nguyên đơn yêu cầu, vì thế cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả 02 chỉ vàng 24K, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vợ chồng ông A, bà K phải chịu là 8.940.000 đồng x 5% = 447.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (lấy giá vàng là 4.470.000 đồng/chỉ vào ngày 20/02/2020 làm căn cứ tính án phí). Vì toàn bộ yêu cầu của ông P, bà C được chấp nhận nên ông bà không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 196, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 1 Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468, Điều 471, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29, Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc vợ chồng ông Trương Văn A, bà Võ Thị K trả cho ông Nguyễn Thanh P, bà Bùi Hồng C 02 chỉ vàng 24K.

2. Về án phí: Vợ chồng ông Trương Văn A, bà Võ Thị K phải chịu 447.000 (bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh P, bà Bùi Hồng C có dự nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003360 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp